

Bản án số: 112/2024/KDTM-ST

Ngày: 26/9/2024

V/v tranh chấp hợp đồng thi công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Mai

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên Tòa: Ông Trịnh Tiến Thịnh - *Thư ký tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên Tòa:
Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 87/2024/TLST-KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2024 về: “tranh chấp hợp đồng thi công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 528/2024/QĐXX ngày 13 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 497/2024/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Xây dựng Thê Hưng; Địa chỉ: 301-303 Lý Thái Tổ, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cao Bình – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số A, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

(Có mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần Kiến trúc – kỹ thuật xây dựng Sài Gòn; Địa chỉ: Số 5 đường số 27, Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Nguyên H; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Địa chỉ: Số D đường Nguyễn T, phường B, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền: Ông Bùi Tường C – là nhân viên công ty, giấy ủy quyền số 03/2024/GUQ-SGC ngày 25/9/2024

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/6/2024, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 03/08/2018 Công ty TNHH Xây dựng Thế Hưng có ký Hợp đồng số 038 HĐ-TH/SG Cons với Công ty Cổ phần Kiến trúc – Kỹ thuật Xây dựng Sài Gòn để nhận thực hiện thi công hạng mục cung cấp và thi công cọc đại trà 400x400, thi công cảng tạm cho Công trình Khu Nghỉ dưỡng 5 sao Hòn Tằm – Courtyard Marriott Hotel. Tổng giá trị Hợp đồng là 15.666.282.500 đồng (*Mười lăm tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm tám hai nghìn, năm trăm đồng*). Thực hiện theo nội dung Hợp đồng, Công ty TNHH Xây dựng Thế Hưng đã hoàn thành xong nội dung công việc theo quy định tại Hợp đồng này. Hai bên đã tiến hành nghiệm thu, bàn giao hạng mục và quyết toán theo quy định tại Hợp đồng số 038 HĐ-TH/SG ngày 03/08/2018. Ngày 01/10/2019, hai bên đã thanh lý Hợp đồng theo Biên bản thanh lý Hợp đồng số 038HĐ-TH/SG Cons – 01TLHĐ, theo đó với Công ty Cổ phần Kiến trúc – Kỹ thuật Xây dựng Sài Gòn còn phải thanh toán số tiền 2.716.642.459 đồng (*Hai tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm năm chín đồng*), và 05% số tiền bảo hành giữ lại là 581.605.340 đồng sau khi kết thúc thời hạn bảo hành theo quy định tại Hợp đồng. Sau khi ký Biên bản thanh lý ngày 01/10/2019, với Công ty Cổ phần Kiến trúc – Kỹ thuật Xây dựng Sài Gòn chỉ thanh toán được cho Công ty TNHH Xây dựng Thế Hưng 200.000.000 đồng vào ngày 02/10/2019 và 200.000.000 đồng vào ngày 23/10/2019.

Ngày 30/09/2019 là thời điểm hai bên tiến hành ký Biên bản nghiệm thu nội bộ hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng, căn cứ vào Biên bản thanh lý thì ngày 30/11/2019 là thời điểm kết thúc bảo hành, nhưng bị đơn vẫn không thanh toán số tiền nợ gốc 2.898.247.799 đồng còn lại cho Công ty TNHH Xây dựng Thế Hưng nên vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 30/11/2019.

Cho đến nay, Công ty Cổ phần Kiến trúc – Kỹ thuật Xây dựng Sài Gòn đã thanh toán cho Công ty TNHH Xây dựng Thế Hưng số tiền 2.375.461.861 đồng, số tiền còn lại Công ty Cổ phần Kiến trúc – Kỹ thuật Xây dựng Sài Gòn chưa thanh toán cho Công ty TNHH Xây dựng Thế Hưng là 922.785.938 đồng. Nên yêu cầu Công ty Cổ phần Kiến trúc – Kỹ thuật Xây dựng Sài Gòn trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật số nợ gốc 922.785.938 đồng và tiền lãi chậm thanh toán đối với số tiền 2.898.247.799 đồng theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005 về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán tính đến ngày 26/9/2024 “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại*

thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.”

Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 quy định lãi suất trung bình quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 “*Trường hợp hợp đồng thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 thì khi xác định lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm trả, Tòa án căn cứ vào mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 (ba) ngân hàng thương mại (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam,...) có trụ sở, chi nhánh hoặc phòng giao dịch tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Tòa án đang giải quyết, xét xử có trụ sở tại thời điểm thanh toán (thời điểm xét xử sơ thẩm) để quyết định mức lãi suất chậm trả, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.”*

- Lãi suất nợ quá hạn của Vietcombank: $150\% \text{ lãi suất cho vay trong hạn} = 150\% \times (6,2\% + 6,5\% + 8\% + 9,5\%) = 11,325\%/\text{năm}$
- Lãi suất nợ quá hạn của Agribank: $150\% \text{ lãi suất cho vay trong hạn} = 150\% \times 7,06\%/\text{năm} = 10,59\%/\text{năm}$
- Lãi suất nợ quá hạn của Vietinbank: $150\% \text{ lãi suất cho vay trong hạn} = 150\% \times 5,4\%/\text{năm} = 8,1\%/\text{năm}$

Lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 ngân là: $11,325\%/\text{năm} + 10,59\%/\text{năm} + 8,1\%/\text{năm} = \mathbf{10,005\% \text{ (làm tròn } 10\%/\text{năm})}$.

Tiền lãi chậm thanh toán do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền = số tiền chậm trả x lãi suất (10%/năm) x số ngày chậm trả:

- Từ ngày 30/11/2019 đến 15/01/2020 là 47 ngày: $2.898.247.799 \text{ đồng} \times 0,027\%/\text{ngày} (10\%/\text{năm}) \times 47 \text{ ngày} = 36.778.765 \text{ đồng}$.
- Từ ngày 16/01/2020 đến 09/07/2020 là 176 ngày: $2.372.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/\text{ngày} (10\%/\text{năm}) \times 176 \text{ ngày} = 112.754.788 \text{ đồng}$.
- Từ ngày 10/07/2020 đến 07/09/2020 là 60 ngày: $2.272.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/\text{ngày} (10\%/\text{năm}) \times 60 \text{ ngày} = 36.819.132 \text{ đồng}$.
- Từ ngày 08/09/2020 đến 05/10/2020 là 28 ngày: $2.172.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/\text{ngày} (10\%/\text{năm}) \times 28 \text{ ngày} = 16.426.262 \text{ đồng}$.
- Từ ngày 06/10/2020 đến 26/11/2020 là 52 ngày: $2.072.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/\text{ngày} (10\%/\text{năm}) \times 52 \text{ ngày} = 29.101.915 \text{ đồng}$.
- Từ ngày 27/11/2020 đến 27/12/2020 là 31 ngày: $1.972.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/\text{ngày} (10\%/\text{năm}) \times 31 \text{ ngày} = 16.512.218 \text{ đồng}$.
- Từ ngày 28/12/2020 đến 07/01/2021 là 11 ngày: $1.922.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/\text{ngày} (10\%/\text{năm}) \times 11 \text{ ngày} = 5.710.674 \text{ đồng}$.

- Từ ngày 08/01/2021 đến 07/02/2021 là 31 ngày: 1.872.785.938 đồng x 0,027%/ngày (10%/năm) x 31 ngày = 15.675.218 đồng.
- Từ ngày 08/02/2021 đến 25/01/2022 là 352 ngày: 1.772.785.938 đồng x 0,027%/ngày (10%/năm) x 352 ngày = 168.485.576 đồng.
- Từ ngày 26/01/2022 đến 13/04/2022 là 78 ngày: 1.472.785.938 đồng x 0,027%/ngày (10%/năm) x 78 ngày = 31.016.872 đồng.
- Từ ngày 14/04/2022 đến 28/04/2022 là 15 ngày: 1.372.785.938 đồng x 0,027%/ngày (10%/năm) x 15 ngày = 5.559.783 đồng.
- Từ ngày 29/04/2022 đến 06/07/2022 là 69 ngày: 1.272.785.938 đồng x 0,027%/ngày (10%/năm) x 69 ngày = 23.712.002 đồng.
- Từ ngày 07/07/2022 đến 07/08/2022 là 32 ngày: 1.222.785.938 đồng x 0,027%/ngày (10%/năm) x 32 ngày = 10.564.871 đồng.
- Từ ngày 08/08/2022 đến 30/08/2022 là 23 ngày: 1.192.785.938 đồng x 0,027%/ngày (10%/năm) x 23 ngày = 7.407.201 đồng.
- Từ ngày 31/08/2022 đến 13/10/2022 là 44 ngày: 1.092.785.938 đồng x 0,027%/ngày (10%/năm) x 44 ngày = 12.982.297 đồng.
- Từ ngày 14/10/2022 đến 12/01/2023 là 91 ngày: 992.785.938 đồng x 0,027%/ngày (10%/năm) x 91 ngày = 24.392.750 đồng.
- Từ ngày 13/01/2023 đến 20/04/2023 là 98 ngày: 942.785.938 đồng x 0,027%/ngày (10%/năm) x 98 ngày = 24.946.116 đồng.
- Từ ngày 21/04/2023 đến 26/09/2024 là 525 ngày: 922.785.938 đồng x 0,027%/ngày (10%/năm) x 525 ngày = 130.804.907 đồng.

Tổng số tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 04/09/2024 là: 36.778.765 đồng + 112.754.788 đồng + 36.819.132 đồng + 16.426.262 đồng + 29.101.915 đồng + 16.512.218 đồng + 5.710.674 đồng + 15.675.218 đồng + 168.485.576 đồng + 31.016.872 đồng + 5.559.783 đồng + 23.712.002 đồng + 10.564.871 đồng + 7.407.201 đồng + 12.982.297 đồng + 24.392.750 đồng + 24.946.116 đồng + 130.804.907 đồng = **709.651.345 đồng..**

Tổng cộng là nợ gốc 922.785.938 đồng + nợ lãi 709.651.345 đồng = 1.632.437.283 đồng.

Ngoài những yêu cầu trên, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt niêm yết hợp lệ đến Tòa ghi bản tự khai, tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn có người đại diện ủy quyền tham gia phiên tòa là ông Bùi Tường C, ông Công trình bày Công ty Cổ phần Kiến trúc – Kỹ thuật Xây dựng Sài Gòn có nợ số nợ gốc 922.785.938 đồng như đại diện ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH Xây dựng Thế Hưng đã trình bày, phía bị đơn hiện nay đang gặp khó khăn về tài chính do bị đơn cũng đang bị một số công ty khác nợ tiền chưa đòi

được nên không có khả năng trả nợ ngay cho nguyên đơn, một thời gian nữa bị đơn có tiền sẽ trả cho nguyên đơn mong khi đó nguyên đơn giảm, bớt tiền lãi cho bị đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;

Về tố tụng:

Giám sát quá trình giải quyết vụ án dân sự giữa TNHH Xây dựng Thế Hưng với Công ty Cổ phần Kiến trúc – Kỹ thuật Xây dựng Sài Gòn nhận thấy: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát và cho đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa đảm bảo trình tự xét xử vụ án, đảm bảo quyền lợi cho các bên khi tranh tụng, đúng pháp luật tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng:

[1] Công ty TNHH Xây dựng Thế Hưng khởi kiện Công ty Cổ phần Kiến trúc – Kỹ thuật xây dựng Sài Gòn về hợp đồng thi công. Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 0313697501 ngày 16/6/2021 (đổi lần thứ 5) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Công ty Cổ phần Kiến trúc – kỹ thuật xây dựng Sài Gòn có trụ sở chính tại địa chỉ: Số 5 đường 27, Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đến lần thứ 2 để tham gia phiên Tòa nhưng phía bị đơn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử là đúng với thủ tục được quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[3] Căn cứ trình bày của đại diện nguyên đơn trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Công ty TNHH Xây dựng Thế Hưng ký hợp đồng 038 HĐ-TH/SG Cons với Công ty Cổ phần Kiến trúc – Kỹ thuật Xây dựng Sài Gòn để nhận thực hiện thi công hạng mục cung cấp và thi công cọc đại trà 400x400, thi công cảng tạm cho Công trình Khu Nghỉ dưỡng 5 sao Hòn Tằm – Courtyard Marriott Hotel. Tổng giá trị Hợp đồng là 15.666.282.500 đồng (*Mười lăm tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm tám hai nghìn, năm trăm đồng*). Thực hiện theo nội dung Hợp đồng, Công ty TNHH Xây dựng Thế Hưng đã hoàn thành xong nội dung công việc theo quy định tại Hợp đồng này. Hai bên đã tiến hành nghiệm thu, bàn giao hạng mục và quyết toán theo quy định tại Hợp đồng số 038 HĐ-TH/SG ngày 03/08/2018. Ngày 01/10/2019, hai bên đã thanh lý Hợp đồng theo Biên bản thanh lý Hợp đồng số 038HĐ-TH/SG Cons – 01TLHĐ, theo đó Công ty Sài Gòn còn phải thanh toán số tiền 2.716.642.459 đồng (*Hai tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm năm chín đồng*), và 05% số tiền bảo hành giữ lại là 581.605.340 đồng sau khi kết thúc thời hạn bảo hành theo quy định tại Hợp đồng. Sau khi ký Biên bản thanh lý ngày 01/10/2019, Công ty Sài Gòn chỉ thanh toán được cho Công ty Thế Hưng 200.000.000 đồng vào ngày 02/10/2019 và 200.000.000 đồng vào ngày 23/10/2019.

Ngày 30/09/2019 là thời điểm hai bên tiến hành ký Biên bản nghiệm thu nội bộ hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng, căn cứ vào Biên bản thanh lý thì ngày 30/11/2019 là thời điểm kết thúc bảo hành, nhưng bị đơn vẫn không thanh toán số tiền nợ gốc 2.898.247.799 đồng còn lại cho Công ty Thế Hưng nên vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 30/11/2019. Cho đến nay, Công ty Cổ phần Kiến trúc – Kỹ thuật Xây dựng Sài Gòn đã thanh toán cho Công ty TNHH Xây dựng Thế Hưng số tiền 2.375.461.861 đồng, số tiền còn lại Công ty Cổ phần Kiến trúc – Kỹ thuật Xây dựng Sài Gòn chưa thanh toán cho Công ty Thế Hưng là 922.785.938 đồng. Nên yêu cầu Công ty Cổ phần Kiến trúc – Kỹ thuật Xây dựng Sài Gòn trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật số nợ gốc 922.785.938 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày xét xử 26/9/2024 đối với số tiền 2.898.247.799 đồng theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005 *bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.*” Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 quy định lãi suất trung bình quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 “*Trường hợp hợp*

đồng thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 thì khi xác định lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm trả, Tòa án căn cứ vào mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 (ba) ngân hàng thương mại (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam,...)” Cụ thể nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất như sau:

Lãi suất nợ quá hạn của Vietcombank: 150% lãi suất cho vay trong hạn = $150\% \times (6,2\% + 6,5\% + 8\% + 9,5\%) = 11,325\%/năm$

- Lãi suất nợ quá hạn của Agribank: 150% lãi suất cho vay trong hạn = $150\% \times 7,06\%/năm = 10,59\%/năm$
- Lãi suất nợ quá hạn của Vietinbank: 150% lãi suất cho vay trong hạn = $150\% \times 5,4\%/năm = 8,1\%/năm$

Lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 ngân hàng là: $11,325\%/năm + 10,59\%/năm + 8,1\%/năm = 10,005\%$ (**làm tròn 10%/năm**).

Tiền lãi chậm thanh toán do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền = số tiền chậm trả x lãi suất (10%/năm) x số ngày chậm trả:

- Từ ngày 30/11/2019 đến 15/01/2020 là 47 ngày: $2.898.247.799 \text{ đồng} \times 0,027\%/ngày (10\%/năm) \times 47 \text{ ngày} = 36.778.765 \text{ đồng}$.

- Từ ngày 16/01/2020 đến 09/07/2020 là 176 ngày: $2.372.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/ngày (10\%/năm) \times 176 \text{ ngày} = 112.754.788 \text{ đồng}$.

- Từ ngày 10/07/2020 đến 07/09/2020 là 60 ngày: $2.272.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/ngày (10\%/năm) \times 60 \text{ ngày} = 36.819.132 \text{ đồng}$.

- Từ ngày 08/09/2020 đến 05/10/2020 là 28 ngày: $2.172.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/ngày (10\%/năm) \times 28 \text{ ngày} = 16.426.262 \text{ đồng}$.

- Từ ngày 06/10/2020 đến 26/11/2020 là 52 ngày: $2.072.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/ngày (10\%/năm) \times 52 \text{ ngày} = 29.101.915 \text{ đồng}$.

- Từ ngày 27/11/2020 đến 27/12/2020 là 31 ngày: $1.972.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/ngày (10\%/năm) \times 31 \text{ ngày} = 16.512.218 \text{ đồng}$.

- Từ ngày 28/12/2020 đến 07/01/2021 là 11 ngày: $1.922.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/ngày (10\%/năm) \times 11 \text{ ngày} = 5.710.674 \text{ đồng}$.

- Từ ngày 08/01/2021 đến 07/02/2021 là 31 ngày: $1.872.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/ngày (10\%/năm) \times 31 \text{ ngày} = 15.675.218 \text{ đồng}$.

- Từ ngày 08/02/2021 đến 25/01/2022 là 352 ngày: $1.772.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/ngày (10\%/năm) \times 352 \text{ ngày} = 168.485.576 \text{ đồng}$.

- Từ ngày 26/01/2022 đến 13/04/2022 là 78 ngày: $1.472.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/ngày (10\%/năm) \times 78 \text{ ngày} = 31.016.872 \text{ đồng}$.

- Từ ngày 14/04/2022 đến 28/04/2022 là 15 ngày: $1.372.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/ngày (10\%/năm) \times 15 \text{ ngày} = 5.559.783 \text{ đồng}$.

- Từ ngày 29/04/2022 đến 06/07/2022 là 69 ngày: $1272.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/\text{ngày} (10\%/\text{năm}) \times 69 \text{ ngày} = 23.712.002 \text{ đồng}$.
- Từ ngày 07/07/2022 đến 07/08/2022 là 32 ngày: $1.222.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/\text{ngày} (10\%/\text{năm}) \times 32 \text{ ngày} = 10.564.871 \text{ đồng}$.
- Từ ngày 08/08/2022 đến 30/08/2022 là 23 ngày: $1.192.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/\text{ngày} (10\%/\text{năm}) \times 23 \text{ ngày} = 7.407.201 \text{ đồng}$.
- Từ ngày 31/08/2022 đến 13/10/2022 là 44 ngày: $1.092.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/\text{ngày} (10\%/\text{năm}) \times 44 \text{ ngày} = 12.982.297 \text{ đồng}$.
- Từ ngày 14/10/2022 đến 12/01/2023 là 91 ngày: $992.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/\text{ngày} (10\%/\text{năm}) \times 91 \text{ ngày} = 24.392.750 \text{ đồng}$.
- Từ ngày 13/01/2023 đến 20/04/2023 là 98 ngày: $942.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/\text{ngày} (10\%/\text{năm}) \times 98 \text{ ngày} = 24.946.116 \text{ đồng}$.
- Từ ngày 21/04/2023 đến 26/09/2024 là 525 ngày: $922.785.938 \text{ đồng} \times 0,027\%/\text{ngày} (10\%/\text{năm}) \times 525 \text{ ngày} = 130.804.907 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 04/09/2024 là: $36.778.765 \text{ đồng} + 112.754.788 \text{ đồng} + 36.819.132 \text{ đồng} + 16.426.262 \text{ đồng} + 29.101.915 \text{ đồng} + 16.512.218 \text{ đồng} + 5.710.674 \text{ đồng} + 15.675.218 \text{ đồng} + 168.485.576 \text{ đồng} + 31.016.872 \text{ đồng} + 5.559.783 \text{ đồng} + 23.712.002 \text{ đồng} + 10.564.871 \text{ đồng} + 7.407.201 \text{ đồng} + 12.982.297 \text{ đồng} + 24.392.750 \text{ đồng} + 24.946.116 \text{ đồng} + 130.804.907 \text{ đồng} = 709.651.345 \text{ đồng}.$

Tổng số tiền Công ty Sài Gòn phải thanh toán cho Công ty Thế Hưng là $922.785.938 \text{ đồng} + 709.651.345 \text{ đồng} = 1.632.437.283 \text{ đồng}$.

Tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của bị đơn đã thừa nhận số nợ gốc ***922.785.938 đồng***. Đối với yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn. Căn cứ văn bản cung cấp mức lãi suất nợ quá hạn của 3 ngân hàng Eximbank là trên 10,5%/năm, Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam là trên 10%/năm và lãi suất do Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam cung cấp là trên 12%/năm, do đó của Công ty TNHH Xây dựng Thế Hưng yêu cầu Công ty Cổ phần Kiến trúc – Kỹ thuật Xây dựng Sài Gòn trả lãi suất 10%/năm là có căn cứ nên chấp nhận theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại năm 2005 (Sửa đổi bổ sung năm 2019). Nguyên đơn và bị đơn đã giao giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 112, điều 114 Luật xây dựng năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở nên chấp nhận.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại án phí tạm nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 112, 114 Luật xây dựng năm 2014

- Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 306 Luật thương mại năm 2005 (Sửa đổi bổ sung năm 2019);

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Luật án phí lệ phí 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Xây dựng Thế Hưng với bị đơn Công ty Cổ phần Kiến trúc – Kỹ thuật Xây dựng Sài Gòn.

Buộc Công ty Cổ phần Kiến trúc – Kỹ thuật xây dựng Sài Gòn có trách nhiệm thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Công ty TNHH Xây dựng Thế Hưng số tiền **1.632.437.283** đồng, trong đó tiền gốc phải trả là **922.785.938** đồng và tiền lãi tính đến ngày 26/9/2024 là **709.651.345** đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 27/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Công ty Cổ phần Kiến trúc – Kỹ thuật xây dựng Sài Gòn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **60.973.118. đồng**.

Công ty TNHH Xây dựng Thế Hưng được hoàn lại số tiền **30.034.348** đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0014150 ngày 05/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình